

Số:...../BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật HTX

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại Kỳ họp 5, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 (sau đây viết tắt là Luật HTX năm 2023) có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 thay thế Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13. Luật HTX năm 2023 gồm 12 Chương, 115 Điều, trong đó một số điều đang quy định nguyên tắc, định hướng chung được giao cho Chính phủ để quy định chi tiết tại văn bản dưới Luật.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 5, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật HTX năm 2023, trong đó quy định chi tiết các Điều 16, Điều 18, Điều 20, Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27, khoản 2 Điều 28, Điều 81, Điều 82, khoản 3 Điều 83, khoản 2 Điều 85, Điều 99, Điều 101, khoản 5 Điều 107 và các biện pháp để thi hành Luật.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu tổng thể

Cụ thể hóa các quy định được giao tại Luật HTX năm 2023 nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thuận lợi; nâng cao hiệu quả các chính sách hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm; hướng đến phát huy bản chất, nguyên tắc, giá trị tốt đẹp của mô hình HTX; qua đó thúc đẩy các tổ chức kinh tế hợp tác phát triển năng động, hiệu quả, bền vững; xây dựng hệ sinh thái các tổ chức kinh tế hợp tác mạnh, giúp nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của các thành viên và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Một là, quy định chi tiết về phân loại quy mô HTX trong từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế, tổ chức quản trị của HTX, đáp ứng yêu cầu về quản lý và thực hiện các chính sách hỗ trợ của nhà nước.

Hai là, quy định chi tiết tiêu chí để lựa chọn đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước; các nội dung và đối tượng hỗ trợ cụ thể cho từng chính sách; mức hỗ trợ và nguồn vốn hỗ trợ phù hợp với nguồn lực của Nhà nước trong từng thời kỳ; quy trình đề xuất nhu cầu hỗ trợ và cách thức tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ của Nhà nước bảo đảm chính sách hỗ trợ hiệu quả, đúng đối tượng, phát huy bản chất, đặc trưng của mô hình HTX, thúc đẩy khu vực kinh tế tập thể phát triển.

Ba là, quy định chi tiết điều kiện HTX, liên hiệp HTX được thành lập doanh nghiệp, được góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp nhằm tạo thuận lợi cho việc thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp của HTX, liên hiệp HTX, qua đó hỗ trợ hoạt động, liên kết, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX, liên hiệp HTX.

Bốn là, quy định chi tiết điều kiện và mức cho vay, giới hạn cho vay, lãi suất cho vay, xử lý rủi ro đối với hoạt động cho vay nội bộ của HTX, liên hiệp HTX nhằm bảo đảm bản chất, nâng cao hiệu quả, phòng tránh rủi ro của hoạt động cho vay nội bộ trong HTX, liên hiệp HTX.

Năm là, quy định chi tiết về giao dịch nội bộ, cách tính thu nhập từ giao dịch nội bộ đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau của HTX, liên hiệp HTX để làm căn cứ xác đáng cho các HTX, liên hiệp HTX xác định mức phân phối thu nhập theo mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ của thành viên chính thức, đề xuất miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ giao dịch nội bộ của HTX, liên hiệp HTX; làm căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, xem xét lựa chọn đối tượng hưởng các chính sách của Nhà nước.

Sáu là, quy định chi tiết về xử lý tài sản chung không chia của HTX, liên hiệp HTX theo nguồn hình thành khi giải thể, phá sản nhất nhằm bảo đảm quyền tài sản của tổ chức, thành viên và phù hợp với nguyên tắc cơ bản của HTX.

Bảy là, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ và hoạt động của tổ hợp tác phù hợp với quy định của Luật HTX năm 2023 và pháp luật có liên quan.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Để thực hiện các mục tiêu nêu trên, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật HTX năm 2023 tập trung vào 04 nhóm chính sách: (1) Hoàn thiện quy định về phân loại quy mô HTX; (2) Hoàn thiện các quy định về chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX; (3) Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của HTX, liên hiệp HTX; (4) Hoàn thiện quy định về tổ hợp tác. Cụ thể như sau:

1. Chính sách 01: Hoàn thiện quy định về phân loại quy mô HTX

1.1. Xác định vấn đề bất cập

- Pháp luật hiện hành về phân loại HTX được quy định tại 02 văn bản: Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX dành cho tất cả các HTX trong các ngành khác nhau và tại Thông tư 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX dành cho các HTX nông nghiệp. Tuy nhiên, các hướng dẫn phân loại tại hai văn bản này thực hiện phân loại theo từng tiêu chí đơn lẻ (xác định quy mô chỉ theo thành viên, hoặc chỉ theo tổng nguồn vốn), không thống nhất (về các tiêu chí, mức xác định) dẫn đến thực tế triển khai nhiều vướng mắc¹; đồng thời không còn phù hợp với quy định về phân loại HTX tại Điều 16 Luật HTX năm 2023.

- Do chưa có quy định về việc phân loại HTX thành các quy mô khác nhau (siêu nhỏ, nhỏ, vừa và lớn) dựa trên việc tổng hợp các chỉ tiêu về số lượng thành viên chính thức và tổng nguồn vốn hoặc doanh thu, bởi vậy các quy định liên quan đến nhiều vấn đề về tổ chức quản trị, về kiểm toán hay việc áp dụng các chính sách phát triển đối với các HTX hiện nay còn bất cập, chưa phù hợp với trình độ phát triển của các HTX, điều kiện thực tế của Việt Nam².

1.2. Mục tiêu

- Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện đối với cả các HTX, các cơ quan quản lý nhà nước và các cá nhân, tổ chức có liên quan.

- Phù hợp với tình hình thực tiễn của các HTX, phản ánh đúng thực trạng hiện nay và xu thế phát triển HTX trong thời gian tới.

¹ Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX, 2021. Báo cáo Tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012, Tài liệu Hội nghị toàn quốc.

² Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX, 2021. Báo cáo Tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012, Tài liệu Hội nghị toàn quốc.

- Tạo thuận lợi cho việc xây dựng và thực hiện chính sách đối với các HTX ở Việt Nam phù hợp với trình độ phát triển của các HTX, điều kiện thực tế của Việt Nam.

1.3. Giải pháp đề xuất

1.3.1. Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện hành.

1.3.2. Phương án 2: Sửa đổi và quy định như sau:

- Phân chia quy mô HTX theo lĩnh vực gồm các ngành sản xuất kinh doanh cấp 1 dựa trên căn cứ phân ngành sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật về thống kê để bảo đảm tính đồng bộ, có thể so sánh được trong hệ thống kinh tế của Việt Nam, gồm: nông nghiệp; công nghiệp-xây dựng; thương mại-dịch vụ và lĩnh vực khác.

- Xây dựng căn cứ phân loại quy mô HTX theo số lượng thành viên chính thức, tổng nguồn vốn, doanh thu của HTX trong từng lĩnh vực của HTX để phân chia quy mô HTX thành siêu nhỏ, nhỏ, vừa và lớn tại Điều 3, 4 của Nghị định phù hợp với thực tế phát triển của khu vực HTX hiện nay. Quy định số lượng cụ thể về thành viên chính thức, doanh thu, tổng nguồn vốn cho mỗi quy mô trong các lĩnh vực phân loại được dựa trên kết quả điều tra các HTX, dữ liệu về đăng ký của các HTX của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, kế thừa các quy định còn phù hợp trong phân loại HTX tại các Thông tư hiện hành (Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT, Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT), tham khảo tỷ lệ các doanh nghiệp theo quy mô hiện nay³.

1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

1.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: Không thay đổi
- Đối với tổ chức kinh tế tập thể: Không thay đổi.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: Không thay đổi.

³ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2022, NXB Thống kê, 2022: doanh nghiệp vừa, nhỏ, siêu nhỏ đến cuối năm 2020 chiếm 97,4%, trong đó doanh nghiệp vừa chiếm 3,5%, doanh nghiệp nhỏ chiếm 23,9%, doanh nghiệp siêu nhỏ chiếm 69,9%; chỉ khoảng 2,6% là doanh nghiệp lớn.

- Đối với tổ chức kinh tế tập thể: Chưa hỗ trợ tốt cho thành viên do không có căn cứ áp dụng mô hình tổ chức quản trị phù hợp, tiết kiệm chi phí.

- Đối với người dân: Nhu cầu giải quyết việc làm, văn hóa xã hội,... của một bộ phận người dân thông qua tổ chức HTX không được đáp ứng.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không thay đổi.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật chưa được bảo đảm do các quy định không thống nhất.

1.4.2. Phương án 2: Quy định nội dung chính sách như đã nêu tại phần giải pháp đề xuất ở trên

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước:

+ Mở rộng quy mô nền kinh tế do sự phát triển của các HTX và thành viên HTX.

+ Có căn cứ sát thực tiễn để xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với các HTX, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế từ các chính sách hỗ trợ này.

- Đối với tổ chức kinh tế tập thể: Có căn cứ áp dụng mô hình tổ chức quản trị phù hợp. Đối với các HTX quy mô siêu nhỏ, nhỏ việc áp dụng tổ chức quản trị rút gọn, hay cơ cấu đơn giản của tổ chức quản trị đầy đủ sẽ tiết kiệm chi phí quản lý, điều hành.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: Việc quy định phân loại HTX phù hợp sẽ tạo thuận lợi cho Nhà nước trong việc hỗ trợ và quản lý các HTX tốt hơn, qua đó nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, cơ sở hạ tầng, bảo đảm an ninh chính trị tại cơ sở nơi HTX hoạt động.

- Đối với tổ chức kinh tế tập thể: Với các HTX quy mô lớn, việc áp dụng kiểm toán độc lập tạo sự minh bạch trong quản lý, điều hành HTX, góp phần nâng cao niềm tin của các thành viên, của các đối tác, khách hàng đối với HTX.

- Đối với người dân: Khi hoạt động của HTX có hiệu quả hơn, việc mở rộng hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ, kết nạp thành viên sẽ góp phần giải quyết nhu cầu việc làm, giáo dục, đào tạo, nhu cầu về văn hóa xã hội,... của một bộ phận người dân khi được tham gia vào HTX.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính: không thay đổi, do việc báo cáo các thông tin phục vụ công tác phân loại vẫn nằm trong các nội dung tổ chức kinh tế tập thể phải báo cáo hàng năm.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật được bảo đảm.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 02 là phương án có nhiều tác động tích cực và tác động xã hội tốt hơn. Do đó, đề xuất lựa chọn phương án 02 quy định tại Nghị định.

2. Chính sách 02: Hoàn thiện các quy định về chính sách của Nhà nước hỗ trợ đối với tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX

2.1. Tiêu chí thụ hưởng chính sách

2.1.1 Xác định vấn đề bất cập

- Các tiêu chí thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX hiện nay về cơ bản chưa có các tiêu chí thể hiện được các đặc trưng, nguyên tắc, giá trị cốt lõi của mô hình HTX, như các tiêu chí về phát triển thành viên, về việc xây dựng và phát triển quỹ chung không chia, tài sản chung không chia, giáo dục đào tạo cho thành viên, đóng góp cho phát triển cộng đồng, hình thành các chuỗi liên kết,...

- Do thiếu các tiêu chí hỗ trợ cụ thể nên tình trạng hỗ trợ HTX còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm, một số hỗ trợ chưa thực sự hiệu quả, thiếu các mô hình điển hình để nhân rộng trong khu vực kinh tế tập thể, HTX.

2.1.2. Mục tiêu

- Xây dựng bộ tiêu chí cụ thể với các tiêu chí hướng đến phát huy bản chất, giá trị tốt đẹp của mô hình HTX.

- Lựa chọn đối tượng tham gia, đối tượng thụ hưởng phù hợp nội dung chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, triển khai có trọng tâm, trọng điểm vào những ngành, lĩnh vực, địa bàn nhất định như hỗ trợ HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa về tài chính, thị trường và đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng; đối với các HTX hoạt động lĩnh vực khác, tập trung hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, cung cấp thông tin cho HTX, phù hợp với thông lệ quốc tế và nguồn lực của Nhà nước; tránh tình trạng hỗ trợ dàn trải, không đúng đối tượng cần hỗ trợ; phòng, tránh trục lợi chính sách của Nhà nước.

2.1.3. Giải pháp đề xuất

(1) *Phương án 1*: Giữ nguyên chính sách hiện hành, tiếp tục quy định chi tiết vào Nghị định.

(2) *Phương án 2*: Sửa đổi, bổ sung các quy định như sau:

Quy định rõ các tiêu chí đã được nêu tại Luật HTX năm 2023 phù hợp với điều kiện thực tế của các tổ chức kinh tế tập thể và có thể lượng hóa, đánh giá, giám sát được, gồm:

- Quy định rõ việc đáp ứng ít nhất một trong các tiêu chí bắt buộc đối với HTX, liên hiệp HTX tại điểm c khoản 1 Điều 5 của dự thảo Nghị định: có tăng trưởng số lượng thành viên trong năm trước liền kề; tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ tăng trong năm trước liền kề; tỷ lệ trích lập quỹ chung không chia cao hơn so với mức tối thiểu quy định tại Điều 83 Luật HTX hoặc phát triển tài sản chung không chia trong năm trước liền kề; ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do HTX, liên hiệp hợp tác tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ chức khác tổ chức tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ; thành lập mới không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Quy định rõ việc đáp ứng ít nhất một trong các tiêu chí bắt buộc đối với tổ hợp tác tại điểm c khoản 2 Điều 5 của dự thảo Nghị định: có số lượng thành viên tăng trong năm trước liền kề; ít nhất 5% tổng số thành viên, người lao động được tham gia các lớp giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn do tổ hợp tác tự tổ chức hoặc do các cơ quan, đoàn thể, tổ khác tổ chức tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ; thành lập mới không quá 36 tháng tại địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Quy định rõ yêu cầu có báo cáo kiểm toán ***chỉ được áp dụng*** khi các HTX, liên hiệp HTX nhận khoản hỗ trợ có giá trị từ 3 tỷ đồng trở lên trực tiếp từ nguồn

kinh phí ngân sách nhà nước tại điểm b khoản 1 Điều 5 của dự thảo Nghị định.

- Quy định cách lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách khi nhiều tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX cùng đăng ký và cùng đáp ứng các tiêu chí bắt buộc tại khoản 1, 2 Điều 5 của dự thảo Nghị định theo các tiêu chí ưu tiên: số lượng thành viên nhiều hơn; số lượng thành viên là người khuyết tật nhiều hơn; số lượng thành viên là đồng bào dân tộc thiểu số nhiều hơn; số lượng thành viên, người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện nhiều hơn; có phụ nữ làm quản lý, có nhiều thành viên là nữ hoặc sử dụng nhiều lao động nữ hơn; hoạt động tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của Nhà nước; có hợp đồng hợp tác liên kết hình thành chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng biến đổi khí hậu, chuyển đổi số vì mục tiêu phát triển bền vững; tổ chức hoặc tham gia các hoạt động lợi ích cộng đồng dân cư. Tiêu chí ưu tiên lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách cụ thể cho từng chính sách được thực hiện theo Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể trong từng giai đoạn do Thủ tướng Chính phủ quy định.

- Quy định về trách nhiệm của tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trong việc cung cấp thông tin chính xác, trung thực cho cơ quan lựa chọn đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước và quy định tại khoản 4, 5 Điều 5 của dự thảo Nghị định việc tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX bị dừng hỗ trợ, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật trong trường hợp tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX khai không trung thực.

2.1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.1.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: không thay đổi khi hiệu quả của các chính sách không được cải thiện.

- Đối với tổ chức kinh tế tập thể: không thay đổi.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: không thay đổi.

- Đối với tổ chức kinh tế tập thể: không nâng cao được nhận thức về giá trị cốt lõi của mô hình HTX dẫn đến các hoạt động của HTX chưa hướng đến phát huy các giá trị tốt đẹp của mô hình này là phát triển thành viên, cả về số lượng và

chất lượng, lấy lợi ích của thành viên là lợi ích của HTX, cùng chung tay phát triển cộng đồng dân cư tại địa phương.

- Đối với người dân: không nâng cao được nhận thức về giá trị cốt lõi của mô hình HTX, không được lan tỏa các tác động tích cực nhờ việc các tổ chức kinh tế tập thể thực hiện tốt việc đáp ứng nhu cầu của thành viên, thực hiện tốt công tác cộng đồng tại địa phương, đặc biệt là các tác động đến đời sống văn hóa, tinh thần, xã hội của người dân.

c) Tác động về giới: Không thay đổi.

d) Tác động về thủ tục hành chính: không thay đổi.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Các chính sách với các tiêu chí không rõ ràng dẫn đến việc thực hiện tại địa phương gặp vướng mắc; chưa có các tiêu chí hướng đến phát huy bản chất, giá trị của mô hình HTX nên việc thực hiện chính sách còn dàn trải, dễ tạo kẽ hở cho việc trục lợi chính sách.

2.1.4.2. Phương án 2: Quy định nội dung chính sách như phương án 2 đã nêu tại phần giải pháp đề xuất ở trên

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: Các chính sách được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, đúng đối tượng cần được hỗ trợ, vì vậy hiệu quả của chính sách được nâng lên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và đóng góp của khu vực kinh tế tập thể đối với kinh tế đất nước.

- Đối với tổ chức kinh tế tập thể: Các chính sách được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, đúng đối tượng cần được hỗ trợ sẽ tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế của các tổ chức kinh tế tập thể

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: Các chính sách hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, đúng đối tượng cần hỗ trợ tạo tác động lan tỏa nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, văn hóa, xã hội cho thành viên, góp phần ổn định an ninh chính trị, xã hội tại các địa phương.

- Đối với tổ chức kinh tế tập thể: Các hỗ trợ kịp thời của Nhà nước tạo nguồn lực, động lực thúc đẩy các tổ chức kinh tế tập thể vượt qua khó khăn, phát triển, qua đó hỗ trợ tốt hơn cho thành viên của mình, cả nhu cầu kinh tế và nhu cầu văn hóa, xã hội.

- Đối với người dân: Các tổ chức kinh tế tập thể phát triển góp phần giải quyết việc làm, đóng góp phát triển cộng đồng, đáp ứng nhu cầu cải thiện đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của người dân.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt. Trong trường hợp các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX có các tiêu chí khác là như nhau, đối với một số hoạt động thì việc ưu tiên nữ giới có thể được áp dụng.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không thay đổi

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Việc xác định rõ các tiêu chí để xem xét lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách góp phần tạo hành lang pháp lý đồng bộ, chặt chẽ, phòng, tránh trục lợi chính sách.

2.1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 2 là phương án có nhiều tác động tích cực nhất và tác động xã hội tốt nhất. Do đó, đề xuất lựa chọn phương án 2 quy định tại Nghị định.

2.2. Đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ, nguồn vốn thực hiện, đề xuất nhu cầu hỗ trợ, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ

2.2.1 Xác định vấn đề bất cập

- Các quy định về chính sách tại các Điều 20, 24, 25, 26, 27, 28 Luật HTX năm 2023 chỉ quy định mang tính nguyên tắc, định hướng về hỗ trợ về: phát triển nguồn nhân lực, thông tin, tư vấn; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; tiếp cận và nghiên cứu thị trường; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị; hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro; các hỗ trợ dành riêng đối với hoạt động nông nghiệp cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX và các đối tượng liên quan khác, chưa quy định cụ thể về nội dung, điều kiện, mức hỗ trợ, nguồn vốn, quy trình đề xuất nhu cầu hỗ trợ và tổ chức thực hiện để triển khai, áp dụng các chính sách trên thực tế.

- Hiện nay các chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX được quy định tại nhiều văn bản, như: Quyết định 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025, Quyết định 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa

phương trên cả nước giai đoạn 2021- 2025,... gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện, đặc biệt ở dưới địa phương.

2.2.2. Mục tiêu

- Xây dựng khung chính sách tổng thể, đồng bộ, tạo thuận lợi trong việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với các tổ chức kinh tế tập thể.

- Hướng dẫn cụ thể Điều 20 Luật HTX về chính sách phát triển nguồn nhân lực, thông tin, tư vấn để nâng cao năng lực, trình độ cho thành viên, người lao động của tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX và cán bộ quản lý nhà nước, hệ thống liên minh HTX; tăng cường chuyển đổi số, cung cấp, chia sẻ thông tin cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX và người dân.

- Hướng dẫn cụ thể Điều 24 Luật HTX về chính sách ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng nhanh và bền vững dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo khuyến khích các HTX thực hiện các ý tưởng kinh doanh đổi mới; phát triển và thương mại hóa sản phẩm đổi mới sáng tạo có tính ứng dụng cao, ưu việt về giá cả và chất lượng, tạo giá trị gia tăng và nâng cao sức cạnh tranh của khu vực kinh tế tập thể trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Hướng dẫn cụ thể Điều 25 Luật HTX về chính sách tiếp cận và nghiên cứu thị trường nhằm đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước cho khu vực kinh tế tập thể; đa dạng hóa nội dung tiếp cận và mở rộng thị trường giúp khu vực kinh tế tập thể được tham gia thường xuyên mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Hướng dẫn cụ thể đối với từng nội dung trong Điều 26 Luật Hợp tác xã về: Hỗ trợ đầu tư phát triển một số kết cấu hạ tầng, trang thiết bị cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhằm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; cấp chính quyền có vai trò thực hiện việc chuyển giao có thời hạn một số công trình kết cấu hạ tầng của Nhà nước phục vụ lợi ích chung của cộng đồng cho tổ chức kinh tế tập thể quản lý; hỗ trợ kinh phí đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Hướng dẫn cụ thể Điều 27 Luật HTX về hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro; giúp HTX minh bạch, thuận lợi trong tiếp cận với chính sách hỗ trợ của Nhà nước; giảm thiểu rủi ro ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh.

- Hướng dẫn chi tiết Điều 28 Luật HTX về vốn giống, khoa học và công nghệ khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chuyển đổi sang sản xuất bền vững, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu; chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu để việc triển khai trong thực tiễn được thuận lợi.

- Quy định rõ quy trình đề xuất nhu cầu hỗ trợ, cũng như tổ chức thực hiện chính sách:

+ Tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX gửi Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX đặt trụ sở chính bằng nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử.

+ Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ bao gồm: Đề xuất nhu cầu hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; Những tài liệu, hồ sơ liên quan chứng minh sự phù hợp các tiêu chí, điều kiện thụ hưởng theo từng nội dung đề xuất hỗ trợ (nếu có).

+ Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, thực hiện hỗ trợ cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX khi có khả năng và nguồn lực hỗ trợ. Trường hợp không có điều kiện trực tiếp hỗ trợ, trước ngày 30 tháng 6 hằng năm Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp nhu cầu của các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp chung, làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xét duyệt và hỗ trợ.

+ Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ và trình độ phát triển của các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX, trong đó gồm các nội dung: Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể được phê duyệt cho mỗi thời kỳ 05 năm, theo thời kỳ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn; lựa chọn mục tiêu, xác định nội dung hỗ trợ, điều kiện, tiêu chí ưu tiên phù hợp với từng thời kỳ; định mức hỗ trợ; trách nhiệm bố trí ngân sách các cấp thực hiện từng chính sách cụ thể.

+ Cân đối và bố trí kinh phí thành mục chi riêng trong dự toán ngân sách Trung ương trung hạn và hằng năm để hỗ trợ các bộ, ngành và địa phương thực hiện Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể.

+ Tài sản là máy móc, trang thiết bị HTX, liên hiệp HTX được hỗ trợ theo quy định tại Điều 12 và Điều 14 Nghị định này là tài sản chung không chia của HTX, liên hiệp HTX.

+ Trong cùng thời điểm, tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX được thụ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này thì không được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ tương tự được quy định tại các văn bản pháp luật khác.

+ Phương thức hỗ trợ: Đối với dự án đầu tư hạ tầng, thiết bị dùng chung cho 02 tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trở lên, dự án có tính chất liên vùng, khu vực do các bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện; Đối với dự án đầu tư hạ tầng, thiết bị dùng riêng cho 01 HTX, liên hiệp HTX do cấp chính quyền địa phương thực hiện.

+ Cơ chế quản lý sau đầu tư đối với công trình, tài sản hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước: Hợp tác xã, liên hiệp HTX tự trang trải chi phí cho vận hành, bảo dưỡng công trình sau khi công trình được đưa vào hoạt động. Khi HTX, liên hiệp HTX giải thể, phá sản thì phần giá trị tài sản chung không chia được hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 101, Điều 102 Luật Hợp tác xã và các quy định tại Điều 21 Nghị định này. Đối với dự án hỗ trợ hạ tầng, thiết bị dùng chung cho 02 HTX trở lên, dự án liên vùng do cấp quyết định đầu tư dự án xem xét giao, ủy quyền quản lý theo quy định của pháp luật liên quan.

2.2.3. Giải pháp đề xuất

Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện hành.

Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung các quy định trên cơ sở kế thừa các nội dung còn phù hợp của Quyết định 1804/QĐ-TTg và Quyết định 167/QĐ-TTg ở trên như sau:

- Quy định rõ chính sách phát triển nguồn nhân lực tại Điều 6 dự thảo Nghị định, cụ thể:

+ Quy định rõ nội dung, đối tượng hỗ trợ dành cho các lớp đào tạo dài hạn về kinh phí biên soạn tài liệu, giáo trình, giảng viên, hỗ trợ sinh hoạt phí, cấp học bổng cho sinh viên, học viên theo học các chương trình đào tạo về kinh tế tập thể, HTX.

+ Quy định rõ nội dung, đối tượng hỗ trợ dành cho các lớp bồi dưỡng ngắn hạn; khung chương trình bồi dưỡng thực hiện theo Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

+ Hỗ trợ lương, thưởng và phúc lợi cho người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể.

+ Quy định các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các hội, đoàn thể, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông để nâng cao

nhận thức, kiến thức quản trị và sản xuất, kinh doanh của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong phạm vi, lĩnh vực quản lý, phụ trách.

- Quy định rõ chính sách hỗ trợ thông tin tại Điều 7 dự thảo Nghị định, cụ thể:

+ Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được cung cấp các thông tin về chính sách hỗ trợ trên Cổng thông tin quốc gia về HTX và trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp.

- Quy định rõ về xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn quy định tại Điều 8 dự thảo Nghị định, cụ thể:

+ Mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm: Hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt nam; các đơn vị sự nghiệp công lập có liên quan; các cá nhân, tổ chức khác tham gia tư vấn cho các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

+ Nội dung hỗ trợ tư vấn thực hiện theo Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể, phù hợp với điều kiện từng thời kỳ.

- Quy định rõ chính sách hỗ trợ nhân rộng mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả tại Điều 9 dự thảo Nghị định, cụ thể:

+ Nhà nước có chính sách hỗ trợ, hoàn thiện các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả nhằm xây dựng mô hình điển hình hiệu quả, tiên tiến và thực hiện theo Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể theo từng thời kỳ.

- Quy định rõ chính sách ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Điều 10 dự thảo Nghị định, cụ thể:

+ Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về tư vấn giải pháp chuyển đổi số, thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số, tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, tư vấn chuyển giao công nghệ, xây dựng trang thông tin điện tử. Quy định rõ các tài sản được hỗ trợ theo quy định tại Điều này là tài sản chung không chia của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Quy định rõ chính sách tiếp cận và nghiên cứu thị trường tại Điều 11 dự thảo Nghị định, cụ thể:

+ Tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX được hỗ trợ cung cấp thông tin; hỗ trợ kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; hỗ trợ xây dựng chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa,

truy xuất nguồn gốc; hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành các điểm giới thiệu, bán sản phẩm tại các địa phương; xây dựng và triển khai cổng thông tin điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử cho các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Quy định rõ chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị tại Điều 12 dự thảo Nghị định, cụ thể:

+ Hỗ trợ đầu tư phát triển một số kết cấu hạ tầng, trang thiết bị cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX, gồm: trạm xử lý rác thải, nước thải, xe thu góp rác; trạm xử lý, cung cấp nước sạch; trụ sở hợp tác xã.

+ Hỗ trợ kinh phí đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm của tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX, gồm: nhà kho; xưởng và máy móc phân loại, đóng gói sản phẩm; xưởng và máy móc sơ chế, chế biến.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét chuyển giao có thời hạn một số công trình kết cấu hạ tầng của Nhà nước phục vụ lợi ích chung của cộng đồng cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn để quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng; chuyển giao có thời hạn một số công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác cho tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

+ Quy định rõ các tài sản kết cấu hạ tầng, trang thiết bị được hỗ trợ theo quy định tại Điều này là tài sản chung không chia của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Quy định rõ chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro tại Điều 13 dự thảo Nghị định, cụ thể:

+ Nhà nước hỗ trợ kinh phí thuê tổ chức kiểm toán độc lập trong trường hợp HTX, liên hiệp HTX đó được lựa chọn thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định yêu cầu có báo cáo kiểm toán.

+ Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho tổ chức đại diện, hệ thống liên minh hợp tác xã Việt Nam trong việc thực hiện đánh giá rủi ro, tư vấn tài chính; tư vấn kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Quy định rõ chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp tại Điều 14 dự thảo Nghị định, cụ thể:

+ Hỗ trợ vốn, giống, khoa học và công nghệ khi chuyển đổi sang sản xuất bền vững, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu; chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu, công trình thủy lợi, giao thông nội đồng, công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản.

+ Quy định rõ tài sản là máy móc, trang thiết bị, các công trình kết cấu hạ tầng được hỗ trợ theo quy định tại Điều này là tài sản chung không chia của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Quy định rõ quy trình đề xuất hỗ trợ, gồm:

+ Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gửi Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ tới Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đặt trụ sở chính bằng nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử.

+ Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ bao gồm: Đề xuất nhu cầu hỗ trợ theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; Những tài liệu, hồ sơ liên quan chứng minh sự phù hợp các tiêu chí, điều kiện thụ hưởng theo từng nội dung đề xuất hỗ trợ (nếu có).

+ Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, thực hiện hỗ trợ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi có khả năng và nguồn lực hỗ trợ. Trường hợp không có điều kiện trực tiếp hỗ trợ, trước ngày 30 tháng 6 hằng năm Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp nhu cầu của các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp chung, làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xét duyệt và hỗ trợ. - Quy định rõ cơ chế quản lý sau đầu tư đối với công trình, tài sản hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước cụ thể: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự trang trải chi phí cho vận hành, bảo dưỡng công trình sau khi công trình được đưa vào hoạt động. Khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giải thể, phá sản thì phần giá trị tài sản chung không chia được hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 101, Điều 102 Luật Hợp tác xã và các quy định tại Điều 20 Nghị định này; Đối với dự án hỗ trợ liên vùng do cấp quyết định đầu tư dự án xem xét giao, ủy quyền quản lý theo quy định của pháp luật liên quan.

2.2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.2.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: Không thay đổi

- Đối với các tổ chức kinh tế tập thể: Không thay đổi.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: Dễ phát sinh các vấn đề gây mất trật tự xã hội khi không bảo đảm được an sinh xã hội cho người dân thông qua việc phát triển các tổ chức kinh tế tập thể.

- Đối với các tổ chức kinh tế tập thể: Khó tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, thiếu nguồn lực để phát triển, không hỗ trợ được cho thành viên và cộng đồng.

- Đối với người dân: Các nhu cầu về giải quyết việc làm, cải thiện đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội chậm được cải thiện khi khu vực kinh tế tập thể không phát triển.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không thay đổi

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật chưa được bảo đảm do các chính sách chưa được cụ thể hóa, quy định tại nhiều văn bản.

2.2.4.2. Phương án 2: Quy định nội dung chính sách như đã nêu tại phần giải pháp đề xuất ở trên

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: Các chính sách được tập trung nguồn lực, triển khai thống nhất, đồng bộ, sẽ tăng hiệu quả chính sách, thúc đẩy khu vực kinh tế tập thể, HTX phát triển, qua đó tăng thu ngân sách nhà nước, đóng góp vào phát triển kinh tế chung của đất nước.

- Đối với các tổ chức kinh tế tập thể: Tăng nguồn lực hỗ trợ, qua đó tạo điều kiện thúc đẩy các tổ chức kinh tế tập thể phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập cho các tổ chức kinh tế tập thể này.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: Khu vực kinh tế tập thể phát triển sẽ góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân, đặc biệt ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định an ninh chính trị tại địa phương.

- Đối với các tổ chức kinh tế tập thể: Khu vực kinh tế tập thể phát triển sẽ góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho thành viên.

- Đối với người dân: Đáp ứng được nhu cầu giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần thông qua việc tham gia vào các tổ chức kinh tế tập thể hoặc đóng góp phát triển các hoạt động cộng đồng của các tổ chức này.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do về nguyên tắc, chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt. Tuy nhiên, trong trường hợp các tiêu chí khác nhau, đối với một số hoạt động thì việc ưu tiên nữ giới có thể được áp dụng.

d) Tác động về thủ tục hành chính:

Đi cùng với việc cụ thể hóa các quy định về nguyên tắc, tiêu chí và nội dung hỗ trợ, thì cần phải bổ sung các TTHC trong lĩnh vực hỗ trợ tổ chức kinh tế tập thể.

- Đối với tổ chức, cá nhân: Việc quy định TTHC tại dự thảo Nghị định giúp các cá nhân, tổ chức hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ của mình; dễ dàng tìm kiếm thông tin, chuẩn bị hồ sơ đề xuất hỗ trợ; nắm rõ quy trình thực hiện để tiết kiệm thời gian, chi phí, không gặp trở ngại khi đăng ký dịch vụ hỗ trợ.

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Để quản lý nhà nước đạt hiệu quả cao, không lãng phí, dàn trải, đúng trọng tâm trong việc quản lý và phân bổ ngân sách hỗ trợ với nhóm đối tượng này và đáp ứng được nhu cầu hỗ trợ hợp pháp, hợp lý, cơ quan quản lý nhà nước rất cần thông tin thu thập được thông qua đơn đăng ký dịch vụ hỗ trợ hợp tác xã. Ngoài ra, thủ tục hành chính này cũng giúp giảm bớt chi phí và thời gian xử lý các báo cáo qua các cấp.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật được bảo đảm.

2.2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 02 là phương án có nhiều tác động tích cực nhất và tác động xã hội tốt nhất. Do đó, đề xuất lựa chọn phương án 02 quy định tại Nghị định.

3. Chính sách 03: Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của HTX, liên hiệp HTX

3.1. Thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp

3.1.1. Xác định vấn đề bất cập

- Các quy định về thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp đã được quy định tại Luật HTX năm 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX. Tuy nhiên, Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật cho thấy các quy định này còn cứng nhắc, chưa phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động tự chủ của HTX, liên hiệp HTX khi muốn thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp; đồng thời chưa làm rõ được mối quan hệ giữa HTX, liên hiệp HTX với doanh nghiệp được thành lập, góp vốn, mua cổ phần.

3.1.2. Mục tiêu

- Tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp của HTX, liên hiệp HTX.
- Quy định rõ, tạo sự minh bạch trong mối quan hệ giữa HTX, liên hiệp HTX với doanh nghiệp được thành lập, góp vốn, mua cổ phần, bảo đảm lợi ích của thành viên, của HTX, liên hiệp HTX và doanh nghiệp.

3.1.3. Giải pháp đề xuất

Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện hành, tiếp tục quy định chi tiết vào Nghị định.

Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 17 dự thảo Nghị định như sau:

- Quy định chi tiết về điều kiện cần đáp ứng khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp liên quan đến ngành nghề sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được thành lập, góp vốn mua cổ phần; quy chế quản lý nguồn vốn thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần; quy chế quản lý, sử dụng nguồn thu nhập thu được từ doanh nghiệp được thành lập, góp vốn, mua cổ phần.

3.1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

3.1.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: Không thay đổi
- Đối với HTX, liên hiệp HTX: Không thay đổi

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: Không thay đổi
- Đối với HTX, liên hiệp HTX: Không đáp ứng được nhu cầu thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp của HTX, liên hiệp HTX để đa dạng phương thức hoạt động sản xuất kinh doanh, không hỗ trợ tốt cho thành viên.

- Đối với người dân: Nhu cầu về giải quyết việc làm, cải thiện đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội chậm được cải thiện khi khu vực kinh tế tập thể không phát triển.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không thay đổi

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Các quy định của hệ thống pháp luật chưa phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn cho hoạt động của HTX, liên hiệp HTX.

3.4.2. Phương án 2: Quy định nội dung chính sách như đã nêu tại phần giải pháp đề xuất ở trên

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: Các quy định phù hợp sẽ thúc đẩy phát triển đa dạng hoạt động của HTX, liên hiệp HTX, qua đó tăng thu ngân sách nhà nước, đóng góp vào phát triển kinh tế chung của đất nước.

- Đối với HTX, liên hiệp HTX: Đa dạng hóa các phương thức hoạt động sản xuất, kinh doanh, tăng doanh thu, thu nhập cho HTX, liên hiệp HTX.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: Khu vực kinh tế tập thể phát triển sẽ góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân, đặc biệt ở các vùng nông

thôn, vùng sâu, vùng xa, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định an ninh chính trị tại địa phương.

- Đối với HTX, liên hiệp HTX: Việc đa dạng hóa các phương thức hoạt động sản xuất, kinh doanh sẽ góp phần tăng thu nhập của HTX, liên hiệp HTX và thành viên, cải thiện đời sống cho thành viên.

- Đối với người dân: Đáp ứng được nhu cầu giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần thông qua việc tham gia vào các tổ chức kinh tế tập thể hoặc đóng góp phát triển các hoạt động cộng đồng của các tổ chức này.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không thay đổi do không phát sinh thủ tục hành chính.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống pháp luật khi các quy định chính sách phù hợp, khả thi.

3.1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 2 là phương án có nhiều tác động tích cực nhất và tác động xã hội tốt nhất. Do đó, đề xuất lựa chọn phương án 2 quy định tại Nghị định.

3.2. Chính sách về cho vay nội bộ

3.2.1 Xác định vấn đề bất cập

- Hiện nay quy định về hoạt động tín dụng nội bộ tại Luật HTX năm 2012 đã được bãi bỏ và thay thế bởi quy định về huy động vốn và hoạt động cho vay nội bộ tại Điều 83 Luật HTX năm 2023. Tuy nhiên, hoạt động cho vay nội bộ đang được quy định theo các vấn đề lớn, chưa đủ rõ để triển khai trên thực tế.

3.2.2. Mục tiêu

Quy định rõ các nội dung của hoạt động cho vay nội bộ phù hợp với thực tiễn phát triển các HTX, liên hiệp HTX ở Việt Nam, tránh tình trạng trá hình tín dụng đen, bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả của Luật HTX năm 2023.

3.2.3. Giải pháp đề xuất

Trước đây Văn bản hợp nhất số 15/VBHN-NHNN ngày 21 tháng 05 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã hướng dẫn hoạt động tín dụng nội

bộ của HTX, liên hiệp HTX. Tuy nhiên, để phù hợp với quy định tại Luật HTX năm 2023, kế thừa các quy định còn phù hợp của văn bản này, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về hoạt động cho vay nội bộ tại Điều 18 dự thảo Nghị định như sau:

- Điều kiện của hoạt động cho vay nội bộ là HTX, liên hiệp HTX phải tổ chức quản trị đầy đủ với Chủ tịch Hội đồng quản trị không đồng thời là Giám đốc (Tổng giám đốc) Ban kiểm soát tối thiểu từ 03 thành viên trở lên; nguồn vốn từ lợi nhuận sản xuất kinh doanh và tối đa 50% vốn điều lệ bằng tiền và có sổ sách theo dõi, hạch toán riêng.

- Các nội dung về mức cho vay tối đa đối với thành viên bằng 5% số vốn điều lệ bằng tiền; thời hạn cho vay theo mục đích vay vốn và khả năng trả nợ nhưng không quá 12 tháng; lãi suất cho vay tối đa; kỳ hạn trả nợ gốc và lãi tiền vay; việc vay vốn có bảo đảm tài sản hoặc không phải bảo đảm bằng tài sản và biện pháp xử lý tài sản bảo đảm (nếu có) để thu hồi nợ; trích lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng bắt buộc; hạch toán, kế toán hoạt động cho vay nội bộ; xử lý các khoản vay quá hạn, không trả được nợ; trách nhiệm của các cán bộ quản lý, điều hành liên quan cho vay sai quy định gây thất thoát tài sản của HTX, liên hiệp HTX.

3.2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: Nhà nước không phải bỏ tiền ra hỗ trợ các đối tượng nghèo, khó khăn khi các đối tượng này tham gia HTX, liên hiệp HTX và nhận được khoản cho vay nội bộ từ HTX, liên hiệp HTX.

- Đối với HTX, liên hiệp HTX: Hỗ trợ vốn cho thành viên khi thành viên cần vốn để đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, giải quyết các khó khăn trong cuộc sống, qua đó đóng góp vào phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX, liên hiệp HTX, tăng doanh thu, lợi nhuận của HTX, liên hiệp HTX.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: Góp phần bảo đảm an sinh xã hội, đặc biệt đối với các đối tượng nghèo, khó khăn, không đủ điều kiện tiếp cận các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng.

- Đối với HTX, liên hiệp HTX: Giải quyết được nhu cầu vốn phục vụ đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, giải quyết các khó khăn trong cuộc sống của

thành viên; tạo sự gắn kết, gắn bó giữa thành viên với HTX, liên hiệp HTX của mình.

- Đối với người dân: Giải quyết được nhu cầu vốn phục vụ đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, giải quyết các khó khăn trong cuộc sống của người dân khi tham gia vào HTX, liên hiệp HTX.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không thay đổi.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Tạo hành lang pháp lý đồng bộ, rõ ràng, chặt chẽ cho việc thực hiện hoạt động cho vay nội bộ của HTX, liên hiệp HTX.

3.2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Với tác động tích cực và tác động xã hội tốt như đã đề cập ở trên, đề xuất lựa chọn phương án như đã nêu quy định tại dự thảo Nghị định.

3.3. Chính sách về giao dịch nội bộ trong HTX, liên hiệp HTX

3.3.1 Xác định vấn đề bất cập

- Luật HTX năm 2023 bổ sung nhiều quy định liên quan đến giao dịch nội bộ và có chính sách ưu đãi đối với các thu nhập từ giao dịch nội bộ này so với các quy định tại Luật HTX và các văn bản chính sách liên quan hiện hành. Các quy định cụ thể về cách xác định giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch nội bộ như thế nào chưa được quy định cụ thể tại Luật HTX năm 2023, vì vậy cần quy định rõ tại Nghị định về vấn đề này.

3.3.2. Mục tiêu

Tạo khung pháp lý đầy đủ, rõ ràng cho các vấn đề về giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch nội bộ của HTX, liên hiệp HTX, làm căn cứ cho việc theo dõi, hạch toán kế toán và thực hiện các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với giao dịch nội bộ của HTX, liên hiệp HTX.

3.3.3. Giải pháp đề xuất

Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện hành.

Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung các quy định như sau:

- Làm rõ giao dịch nội bộ trong hoạt động cung ứng sản phẩm, vật tư đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng là giao dịch HTX, liên hiệp HTX tự tổ chức sản xuất hoặc mua từ thị trường bên ngoài các sản phẩm, vật tư đầu vào để cung ứng cho thành viên chính thức trực tiếp sản xuất theo định hướng chung của HTX, liên hiệp HTX; cách tính thu nhập từ giao dịch nội bộ này.

- Làm rõ giao dịch nội bộ trong hoạt động cung ứng các dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng là giao dịch HTX, liên hiệp HTX trực tiếp tổ chức hoặc thuê từ thị trường bên ngoài các hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất của thành viên chính thức theo định hướng chung của HTX, liên hiệp HTX; cách tính thu nhập từ giao dịch nội bộ này.

- Làm rõ giao dịch nội bộ trong hoạt động tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng là giao dịch HTX, liên hiệp HTX trực tiếp mua sản phẩm của thành viên chính thức sản xuất ra để tiêu thụ ngay hoặc bảo quản, sơ chế, chế biến rồi tiêu thụ trên thị trường; cách tính thu nhập từ giao dịch nội bộ này.

- Làm rõ giao dịch nội bộ trong hoạt động bảo trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng là giao dịch HTX, liên hiệp HTX bảo trợ cho thành viên chính thức với đơn vị thu mua nhằm tiêu thụ sản phẩm do thành viên chính thức trực tiếp làm ra qua xúc tiến hợp đồng giữa thành viên chính thức và đơn vị thu mua sản phẩm; cách tính thu nhập từ giao dịch nội bộ này.

- Làm rõ giao dịch nội bộ trong hoạt động trực tiếp sản xuất tạo ra sản phẩm, dịch vụ tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống của thành viên chính thức là giao dịch HTX, liên hiệp HTX tổ chức hoạt động động trực tiếp sản xuất các sản phẩm, dịch vụ tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống của thành viên chính thức và gia đình; cách tính thu nhập từ giao dịch nội bộ này.

- Làm rõ giao dịch nội bộ trong hoạt động cho vay nội bộ là giao dịch HTX, liên hiệp HTX tổ chức hoạt động cho vay nội bộ để hỗ trợ trang trải chi phí sản xuất và đời sống của thành viên chính thức; cách tính thu nhập từ giao dịch nội bộ này.

3.3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

3.3.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: Không thay đổi

- Đối với HTX, liên hiệp HTX: Không thay đổi

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: Dễ phát sinh các vấn đề gây mất trật tự xã hội khi không bảo đảm được an sinh xã hội cho người dân thông qua việc phát triển các tổ chức kinh tế tập thể.

- Đối với HTX, liên hiệp HTX: Không được hỗ trợ để phát huy các giá trị tốt đẹp của mô hình HTX, dẫn đến việc hỗ trợ cho thành viên bị hạn chế.

- Đối với người dân: Các nhu cầu về giải quyết việc làm, cải thiện đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội chậm được cải thiện khi khu vực kinh tế tập thể không phát triển.

c) Tác động về giới: Không gây ra sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không thay đổi.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không xây dựng được khung pháp lý rõ ràng để thực hiện các chính sách ưu đãi của Nhà nước cho các HTX, liên hiệp HTX.

3.3.4.2. Phương án 2: Quy định nội dung chính sách như đã nêu tại phần giải pháp đề xuất ở trên

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: Hiện nay, thu từ thuế thu nhập doanh nghiệp của các HTX, liên hiệp HTX chiếm tỷ lệ rất nhỏ, chưa đến 0,1% tổng thu thuế của cả nước, vì vậy việc có chính sách ưu đãi đối với các giao dịch nội bộ của HTX, liên hiệp HTX không làm giảm thuế của Nhà nước nhiều, nhưng lại góp phần thúc đẩy các tổ chức này phát triển, hướng đến phục vụ thành viên, nâng cao thu nhập cho HTX, liên hiệp HTX và thành viên, qua đó đóng góp vào phát triển kinh tế chung của đất nước.

- Đối với HTX, liên hiệp HTX: Việc được miễn, giảm thuế đối với thu nhập từ các giao dịch nội bộ của HTX, liên hiệp HTX làm tăng thu nhập cho HTX, liên hiệp HTX và thành viên.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: Thể hiện rõ định hướng ưu tiên của Nhà nước đối với các hoạt động hướng đến phục vụ người dân, cộng đồng của mô hình HTX; qua đó thúc đẩy nhiều HTX, liên hiệp HTX phát triển phục vụ thành viên, cộng đồng, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, trật tự an toàn xã hội.

- Đối với HTX, liên hiệp HTX: Việc được miễn, giảm thuế đối với thu nhập từ các giao dịch nội bộ của HTX, liên hiệp HTX làm tăng thu nhập cho HTX, liên hiệp HTX và thành viên, tạo điều kiện để các tổ chức này thực hiện các hoạt động hỗ trợ đời sống văn hóa, tinh thần cho thành viên, đóng góp phát triển cộng đồng tại địa phương.

- Đối với người dân: Giải quyết tốt hơn nhu cầu việc làm, văn hóa, xã hội thông qua việc tham gia vào HTX, liên hiệp HTX, hoặc nhờ các đóng góp tích cực của HTX, liên hiệp HTX đối với các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không thay đổi

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Tạo khung pháp lý rõ ràng để thực hiện các chính sách ưu đãi của Nhà nước nhằm khuyến khích các HTX, liên hiệp HTX phát huy các giá trị tốt đẹp của mô hình HTX, phục vụ tốt hơn cho thành viên.

3.3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 2 là phương án có nhiều tác động tích cực nhất và tác động xã hội tốt nhất. Do đó, đề xuất lựa chọn phương án 2 quy định tại Nghị định.

3.4. Chính sách về xử lý tài sản chung không chia theo nguồn hình thành của HTX, liên hiệp HTX khi giải thể, phá sản

3.4.1 Xác định vấn đề bất cập

Quy định tại Điều 99, 101 chưa quy định cụ thể về xử lý tài sản chung không chia của HTX, liên hiệp HTX theo nguồn hình thành của HTX, liên hiệp HTX khi giải thể, phá sản, nhất là đối với các tài sản có nguồn hỗn hợp từ cả hỗ trợ của Nhà nước và các nguồn khác.

3.4.2. Mục tiêu

Làm rõ cách thức xử lý các tài sản chung không chia của HTX, liên hiệp HTX theo nguồn hình thành bảo đảm quyền tài sản của các HTX, liên hiệp HTX, đồng thời thu hồi tài sản hỗ trợ của Nhà nước để hỗ trợ cho các tổ chức kinh tế tập thể khác, hoặc phục vụ cho các hoạt động khác vì lợi ích chung của cộng đồng.

3.4.3. Giải pháp đề xuất

Quy định cụ thể tại Điều 21 dự thảo Nghị định như sau:

+ HTX, liên hiệp HTX chủ động thanh lý, chuyển nhượng các tài sản chung không chia từ nguồn tích lũy của HTX, liên hiệp HTX hoặc từ các khoản cho, tặng hợp pháp mà không có quy định phải trả lại khi HTX giải thể, phá sản. Tiền thu được HTX, liên hiệp HTX tự quyết định phù hợp với quy định của Luật HTX.

+ Đối với tài sản chung không chia quy định tại điểm a khoản 2 Điều 88 Luật HTX thì xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Đối với tài sản chung không chia quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 88 Luật HTX thì xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

+ Đối với tài sản chung không chia quy định tại điểm c khoản 2 Điều 88 Luật HTX (tài sản có nhiều nguồn hình thành) thì bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền để chuyển nhượng, thanh lý theo quy định của pháp luật về định giá. Tiền thu được từ chuyển nhượng, thanh lý này được trả lại cho HTX, liên hiệp HTX phần giá trị tương ứng theo tỷ lệ nguồn hình thành tài sản ban đầu, phần giá trị tương ứng tỷ lệ của Nhà nước đã hỗ trợ chuyển vào ngân sách nhà nước cùng cấp.

+ Quy định rõ cách thức bàn giao các tài sản chung không chia có nguồn hình thành từ hỗ trợ của Nhà nước cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo nguồn hình thành tài sản.

3.4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: Thu hồi phần hỗ trợ còn lại đối với tài sản chung không chia của các HTX, liên hiệp HTX có nguồn hình thành từ hỗ trợ của Nhà nước.

- Đối với HTX, liên hiệp HTX: Thu hồi được phần đầu tư còn lại đối với tài sản chung không chia của HTX, liên hiệp HTX.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: Không gây ra các bức xúc trong nhân dân khi xử lý tài sản chung không chia khi các HTX, liên hiệp HTX giải thể, phá sản, bảo đảm ổn định chính trị-xã hội.

- Đối với HTX, liên hiệp HTX: Bảo đảm quyền tài sản của HTX, liên hiệp HTX bình đẳng như các tổ chức kinh tế khác, góp phần giải quyết khó khăn cho HTX, liên hiệp HTX và thành viên khi HTX, liên hiệp HTX bị giải thể, phá sản.

- Đối với người dân: Bảo đảm quyền tài sản của người dân tham gia là thành viên HTX, góp phần tạo sự tin tưởng của người dân vào hệ thống pháp luật của Việt Nam.

c) Tác động về giới: Không gây ra sự phân biệt về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính, thực hiện theo các quy định hiện hành.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; tạo sự minh bạch, rõ ràng trong xử lý tài sản chung không chia của HTX, liên hiệp HTX khi giải thể, phá sản bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, HTX, liên hiệp HTX và người dân.

3.4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Phương án này có nhiều tác động tích cực và tác động xã hội tốt, do đó, đề xuất lựa chọn quy định tại dự thảo Nghị định.

4. Chính sách 04: Hoàn thiện quy định về tổ hợp tác

4.1 Xác định vấn đề bất cập

- Hiện nay các tổ hợp tác không phải thực hiện đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh, kể cả các tổ hợp tác có góp vốn chung và hoạt động lâu dài. Điều này dẫn đến tình trạng các chính sách của Nhà nước khó áp dụng được đối với các tổ hợp tác do không quản lý được; đồng thời không có các định hướng chính sách để hỗ trợ các tổ hợp tác đủ điều kiện chuyển đổi lên thành các HTX có tư cách pháp nhân đầy đủ. Bên cạnh đấy, quy định về việc xử lý tài sản chung của tổ hợp tác là tài sản được tài trợ, tặng, cho nhưng không có quyền định đoạt phần tài sản này bởi cá nhân, tổ chức (không phải từ nguồn ngân sách nhà nước) khi tổ hợp tác chấm dứt hoạt động thì phải bàn giao lại các tài sản này cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền là chưa phù hợp với quy định tại Điều 32 của Hiến pháp về các quyền đối với thu nhập, tài sản của các cá nhân, tổ chức.

- Luật HTX năm 2023 đã bổ sung đối tượng tổ hợp tác điều chỉnh tại Luật, trong đó có quy định rõ nội dung về phần vốn góp và mức độ góp sức lao động của các thành viên tổ hợp tác tại Điều 4 về giải thích từ ngữ; về nguyên tắc tổ chức, hoạt động của tổ hợp tác tại Điều 8; về tiêu chí thụ hưởng chính sách tại khoản 2 và 3 Điều 18; về bổ sung đối tượng tổ hợp tác có góp vốn và hợp đồng hợp tác không có thời hạn hoặc thời hạn từ 12 tháng trở lên phải đăng ký và về quyền, nghĩa vụ của tổ hợp tác tại Điều 107. Đồng thời Luật HTX 2023 cũng áp dụng nguyên tắc trao quyền quyết định cho các HTX, liên hiệp HTX

đối với tài sản chung không chia của HTX, liên hiệp HTX khi giải thể, phá sản. Vì vậy, nếu không có quy định rõ ràng về việc thành lập, hoạt động, xử lý tài sản chung khi chấm dứt hoạt động của các tổ hợp tác này thì sẽ chồng chéo với quy định về tổ hợp tác tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác. **4.2. Mục tiêu**

Tạo hành lang pháp lý đồng bộ cho các tổ hợp tác, tránh gây khó khăn cho các tổ hợp tác này, gồm cả các tổ hợp tác cần phải đăng ký và các tổ hợp tác không cần phải đăng ký theo quy định của Luật HTX năm 2023.

4.3. Giải pháp đề xuất

Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện hành.

Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung một số quy định đang bất cập, không phù hợp với quy định của Luật HTX năm 2023 và các quy định pháp luật liên quan tại Điều 22, 23 dự thảo Nghị định như sau:

- Sửa đổi, bổ sung quyền của tổ hợp tác được xem xét thụ hưởng các chính sách của Nhà nước về phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 18 Luật Hợp tác xã và khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 5 Nghị định này.

- Làm rõ nghĩa vụ thực hiện công khai thông tin sổ ghi chép về việc đóng góp của thành viên và các thông tin khác theo quy định của Hợp đồng hợp tác.

- Sửa đổi quy định về xử lý tài sản chung của tổ hợp tác do các cá nhân, tổ chức tài trợ, tặng, cho hợp pháp khi tổ hợp tác chấm dứt hoạt động theo hướng: Các tài sản được tài trợ, tặng, cho hợp pháp bởi cá nhân, tổ chức khác được xử lý theo thỏa thuận giữa cá nhân, tổ chức tài trợ, tặng, cho với tổ hợp tác và phải được ghi vào hợp đồng hợp tác.

- Bỏ quy định về phần đóng góp tại khoản 3 Điều 3 giải thích từ ngữ tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP do nội hàm đã được quy định tại Điều 24 của Nghị định này; đồng thời sửa đổi quy định về phần đóng góp tại Điều 24 bảo đảm phù hợp với Luật HTX năm 2023, cụ thể: Phần đóng góp của một thành viên tổ hợp tác gồm phần vốn góp theo quy định tại khoản 12 Điều 4 Luật Hợp tác xã và mức độ góp sức lao động theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Luật Hợp tác xã của thành viên đó đã đóng góp hoặc cam kết đóng góp vào tổ hợp tác.

- Bãi bỏ các điều, khoản sau: khoản 1 và 3 Điều 3, Điều 4, khoản 6 Điều 29.

4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

4.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: không thay đổi.
- Đối với tổ hợp tác: Không mất chi phí cho việc gửi thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã trong khi đã thực hiện đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: Gây bức xúc trong nhân dân khi tổ hợp tác phải thực hiện các thủ tục không cần thiết.
- Đối với tổ hợp tác: Bị mất thời gian thực hiện các thủ tục không cần thiết.
- Đối với người dân: Bị mất thời gian thực hiện các thủ tục không cần thiết.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Tăng thủ tục hành chính đối với tổ hợp tác thuộc đối tượng phải đăng ký.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật chưa được bảo đảm do các quy định chồng chéo.

4.4.2. Phương án 2: Quy định nội dung chính sách như đã nêu tại phần giải pháp đề xuất ở trên

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: Không thay đổi.
- Đối với tổ hợp tác: Không mất chi phí cho việc gửi thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: Tạo sự đồng thuận của xã hội trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Đối với tổ hợp tác: Không bị mất thời gian thực hiện các thủ tục không cần thiết.
- Đối với người dân: Không bị mất thời gian thực hiện các thủ tục không cần thiết.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật được bảo đảm do các quy định chồng chéo.

4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 2 là phương án có nhiều tác động tích cực nhất và tác động xã hội tốt nhất. Do đó, đề xuất lựa chọn phương án 2 quy định tại Nghị định.

5. Chính sách 05: Hoàn thiện quy định về tổ chức thực hiện

5.1 Xác định vấn đề bất cập

Các chính sách hỗ trợ được quy định tại dự thảo Nghị định từ Điều 5 đến Điều 17 chưa có quy định về trách nhiệm thực hiện của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, vì vậy nếu không quy định các điều khoản để tổ chức thực hiện thì sẽ khó triển khai các chính sách này trên thực tiễn do các quy định pháp luật thiếu đồng bộ, thống nhất.

5.2 Mục tiêu

Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi của các quy định pháp luật; làm rõ trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương.

5.3 Giải pháp đề xuất:

Quy định rõ về trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện chính sách tại Điều 24 và 25 của dự thảo Nghị định như sau:

- Quy định về trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể để thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi được quy định tại Nghị định này; chủ trì tổng hợp nhu cầu, phối hợp với Bộ Tài chính đề xuất phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp, cân đối, bố trí vốn trung và hằng năm để thực hiện các chính sách hỗ trợ này;

- Quy định về trách nhiệm của Bộ Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí vốn sự nghiệp hằng năm nguồn ngân sách trung ương, hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các chính

sách hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kinh phí quản lý các hoạt động hỗ trợ;

- Quy định về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khác trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình: xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hằng năm và trung hạn thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hằng năm và trung hạn; định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về tình hình triển khai nội dung, đề án, chương trình, kế hoạch hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; cung cấp, cập nhật thông tin về hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và thực hiện kết nối, liên thông và chia sẻ thông tin với Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã theo quy định tại khoản 5 Điều 113 Luật Hợp tác xã; chủ động bố trí dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm và trung hạn để thực hiện hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

- Quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành chương trình phát triển kinh tế tập thể theo đặc thù của địa phương, không trái với quy định của Luật Hợp tác xã, Nghị định này và Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể; cơ chế bố trí vốn và cân đối bố trí vốn thực hiện các chính sách hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn; cung cấp, cập nhật thông tin về hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thực hiện công khai thông tin hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên trang thông tin điện tử của địa phương, kết nối, liên thông và chia sẻ thông tin với Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã theo quy định tại khoản 5 Điều 113 Luật Hợp tác xã; định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về tình hình triển khai nội dung, đề án, chương trình, kế hoạch hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn.

5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đề xuất

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: Việc quy định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương sẽ nâng cao tính khả thi, hiệu quả của các chính sách và sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, thúc đẩy tăng trưởng của khu vực kinh tế tập thể;

về lâu dài tăng nguồn thu ngân sách cho Nhà nước thông qua việc phát triển các tổ chức kinh tế tập thể và thành viên của các tổ chức này.

- Đối với HTX, liên hiệp HTX: Việc quy định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương sẽ nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng chính sách của tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: Thể hiện rõ trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước đối với việc ban hành và thực hiện các chính sách, pháp luật đối với các tổ chức kinh tế tập thể; thúc đẩy phát triển tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX phục vụ lợi ích của thành viên, cộng đồng, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, trật tự an toàn xã hội.

- Đối với HTX, liên hiệp HTX: Việc được tiếp cận và thụ hưởng chính sách của tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX làm tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập cho HTX, liên hiệp HTX và thành viên, tạo điều kiện để các tổ chức này thực hiện các hoạt động hỗ trợ đời sống văn hóa, tinh thần cho thành viên, đóng góp phát triển cộng đồng tại địa phương.

- Đối với người dân: Giải quyết tốt hơn nhu cầu việc làm, văn hóa, xã hội thông qua việc tham gia vào HTX, liên hiệp HTX, hoặc nhờ các đóng góp tích cực của HTX, liên hiệp HTX đối với các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không thay đổi

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Tạo khung pháp lý rõ ràng để thực hiện các chính sách ưu đãi của Nhà nước nhằm khuyến khích các HTX, liên hiệp HTX phát huy các giá trị tốt đẹp của mô hình HTX, phục vụ tốt hơn cho thành viên.

5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Phương án này có nhiều tác động tích cực và tác động xã hội tốt, do đó, đề xuất lựa chọn quy định tại dự thảo Nghị định.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Việc lấy ý kiến dự thảo báo cáo đánh giá tác động thực hiện thông qua việc tổ chức cuộc khảo sát, làm việc, lấy ý kiến các chuyên gia đến từ các bộ, ngành,

cơ quan trung ương, tổ chức quốc tế và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan⁴ để lấy ý kiến về xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật HTX.

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày....., Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số /BKHDĐT-HTX để lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan, các địa phương, các cơ quan liên quan về hồ sơ xây dựng Nghị định; đồng thời thực hiện thủ tục đăng tải hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp thu ý kiến góp ý tại Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp (công văn số /BCTĐ-BTP ngày), các ý kiến góp ý của Thành viên Chính phủ và Nghị quyết của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tiếp thu, sửa đổi, hoàn thiện Hồ sơ xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật HTX trình Chính phủ.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách.

V. PHỤ LỤC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ;
- Các đơn vị thuộc Bộ: (danh sách kèm theo);
- Lưu VT, KTHT(L3).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng

⁴ Đã tổ chức các cuộc khảo sát, làm việc tại các tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Quảng Bình, Huế, Kon Tum,...; các cuộc hội thảo tại Hà Nội với sự tham gia của đại diện đến từ các Bộ, ngành (....) và đại diện các Sở, ngành, LMHTX, HTX 6 tỉnh Hà Nội, Ninh Bình, Hòa Bình, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên